TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà **Nguyễn Thị Mai**.
Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

- *Thư ký phiên toà*:Ông **Nguyễn Đăng Hùng**– Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:Ông**Nguyễn Doãn Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày31/5/2024, tại Trụ sở Toàán nhân dân huyện A, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụánhôn nhân gia đình thụ lý số: 654/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023về việcTranh chấply hôn theo Quyết định đưa vụán ra xét xử số:33/2024/QĐXXST-HNGĐngày 08/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2024,giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà**Ngô Thị O**, sinh năm 1974.

Bị đơn: Ông **Lưu Tùng L**, sinh năm 1971.

Đều có nơi cư trú: Đội a (Xóm Đ), thôn KN, xã NK, huyện A, TP. Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị O: Bà **Ngọ Thị N**, sinh năm 1995- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH L.

Bà O, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vắng mặt: Ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiệnvà các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị O trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông Lưu Tùng L ngày 13/10/1999 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dânxã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Đội a (Xóm Đ), thôn KN, xã NK, huyện A, TP. Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề, không có tiếng nói chung. Chồng bàgần như không có trách nhiệm đối với gia đình, không chăm lo, vun ven, phát triển kinh tế, không quan tâm vợ con, sống ích kỷ, chỉ biết bản thân mình. Không những thế, ông Lthường xuyên tụ tập bạn bè rượu chè, cờ bạc, giờ giấc thất thường, khi say xỉn vềtìm cớ lăng mạ, đánh chửibà nhiều lần dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng ngủ riêng, hai bên gần như không có trách nhiệm gì với nhau từ năm 2015. Nay bà xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, thời gian ly thân đã lâu nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là anh Lưu Tùng L1, sinh năm 2000 và anh Lưu Tùng L2, sinh ngày 04/5/2006. Nếu ly hôn, do anh L1 đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung đối với anh L1. Bà xin nuôi anh L2 và yêu cầu ông Lưu Tùng Lcấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng.

Trường hợp đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án mà anh L2 đã thành niên thì bà cũng không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con đối với anh L2.

- Về tài sản chung: Bà xác địnhkhông yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Bị đơn ông Lưu Tùng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.***

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Nguyên đơn bà Ngô Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

-Luật sư- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Ngô Thị O có bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ngô Thị O đối với ông Lưu Tùng L.

- Bị đơn ông Lưu Tùng Ltiếp tục không có mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị Ođối vớiông Lưu Tùng L.

+ Về con chung:Đến thời điểm xét xử ngày 31/5/2024, các con chung của bà O, ông L đều đã thành niên nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà O phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụán được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]Về tố tụng: Nguyên đơnbà Ngô Thị Oyêu cầu Tòa án giải quyếtly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lưu Tùng Lcó nơi cư trútại địa bàn huyện A. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lưu Tùng L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Bà Ngô Thị O cùng người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với tất cả các đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân:Bà Ngô Thị O và ông Lưu Tùng L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/10/1999 tại Ủy ban nhân dânxã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[**3**] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị O:

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn:Qua lời khai của bà O và xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông bà sinh sốngthể hiện:Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Đội a (Xóm Đ), thôn KN, xã NK, huyện A, TP. Hà Nội được khoảng hơn 20 năm nay. Quá trình chung sống, khoảng vài năm trở lại đây, ông bà xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống, sinh hoạt không hợp nhau trong nhiều vấn đề, ông L hay rượu chè và không quan tâm đến vợ con, không vun đắp, xây dựng cuộc sống gia đình. Vợ chồng đã ly thân được khoảng hơn 03 năm nay, giữa hai bên không có sự gần gũi, quan tâm, trách nhiệm với nhau.Chính quyền địa phương có quan điểm xác định: Mâu thuẫn và thời gian ông bà ly thân đã lâu. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải, còn nếu không được, đề nghị giải quyết cho ly hôn theo quy định của pháp luật để các bên ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết vụ án,ông Lưu Tùng Lđã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việcnên không thể tổ chức được phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ ông Lkhông có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này vàkhông có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên,có đủ cơ sở xác địnhthời gian ly thân của bà O, ông Lđã tương đối lâu, có sự việc mâu thuẫn, bạo hành về tinh thần, nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị O đối với ông Lưu Tùng Lđể các bên ổn định cuộc sống riêng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[**4**]Về con chung:Bà O, ông Lcó 02 con chung là anh Lưu Tùng L1, sinh năm 2000 và anh Lưu Tùng L2, sinh ngày 04/5/2006.

Quá trình giải quyết, thời điểm khi thụ lý vụ án, bà Oxin nuôi anh L2 và yêu cầu ông Lcấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, tuy nhiên sau đó bà cũng có quan điểm trong trường hợp đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án mà anh L2 đã thành niên thì bà không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con đối với anh L2.

Xem xét đến thời điểm xét xử ngày 31/5/2024, anh L1 và anh L2 đều đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe nên Tòa án không giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1, anh L2.

[**5**] Về tài sản chung: Các đương sựkhông có yêu cầu, quan điểm giải quyết vấn đề tài sản nên Tòa án không đưa ra xem xét giải quyết.

[**6**] Về án phí: Bà O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[**7**] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**8**] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Olà có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 56Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35;Điểm a Khoản 1Điều 39; Điều203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn củabà Ngô Thị O đối với ông Lưu Tùng L. Bà O được ly hôn ông L.

(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/10/1999 tại Ủy ban nhân dân xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Báicấp cho bà O, ông L không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Anh Lưu Tùng L1, sinh năm 2000 và anh Lưu Tùng L2, sinh ngày 04/5/2006 đến thời điểm xét xử đã thành niên nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1, anh L2.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị O phải chịu 300.000(Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000(Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **16793** ngày 10/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, TP. Hà Nội. Xác nhận bà O đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sựcó quyền kháng cáotrong thời hạn 15 ngày,kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- UBND xã MQ, huyện TY,tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Lâm Bình